

**BỘ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI NGŨ VĂN 7 NĂM 2022-2023**  
**CÓ ĐÁP ÁN**

PHÒNG GD .....

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH GIỎI**

**Năm học: 2022 - 2023**

**Môn: Ngữ văn 7**

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề thi có: 02 trang

**Câu 1 (4,0 điểm).**

**Câu chuyện ốc sên**

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!

- Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh - Ốc sên mẹ nói.

- Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?

- Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.

- Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?

- Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.

Ốc sên con bật khóc, nói:

- Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta.

- Vì vậy chúng ta có cái bình - Ốc sên mẹ an ủi con. Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta.

(Theo: *Quà tặng cuộc sống*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

**Suy nghĩ của em về bài học sâu sắc được rút ra từ câu chuyện trên?**

**Câu 2 (6,0 điểm).**

Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: “*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc*”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào đoạn thơ trích trong bài “*Dạ khúc cho vắng trăng*” (Duy Thông) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

*Thổi nhẹ thôi là bay*

*Con ơi ngủ cho say*

*Để trăng thành chiếc lược*

*Chải nhẹ lên mái tóc*

*Để trăng thành lưỡi cày*

*Rạch bầu trời khuya nay*

Trăng thấp thoáng cành cây  
 Tìm con ngoài cửa sổ  
 Cửa nhà mình bé quá  
 Trăng lặn trước mọi nhà  
 Vai mẹ thành vồng đũa  
 Theo con vào giấc ngủ  
 Trăng thành con thuyền nhỏ  
 Đến bến bờ tình yêu...

(Trích “ **Dạ khúc cho vầng trăng**” - Duy Thông)

\* **Chú thích:** Vũ Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn. Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

## II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

### Câu 1 (4,0 điểm)

Nội dung	Điểm
<b>1. Yêu cầu kỹ năng:</b> - Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội. - Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục. - Văn viết mạch lạc, sáng tạo, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	
<b>2. Yêu cầu về kiến thức:</b> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	<b>4,0</b>
<b>a. Mở bài</b> - Dẫn dắt vấn đề... - Nêu được vấn đề nghị luận: trân trọng những gì mình có, không than vãn số phận; tự lập, biết dựa vào chính mình để nỗ lực trong cuộc sống...	0,25
<b>b. Thân bài</b> <b>*. Tóm tắt và nêu ý nghĩa câu chuyện:</b> - Câu chuyện kể về cuộc trò chuyện của hai mẹ con Ốc sên. Ốc sên con luôn than vãn mình kém may mắn phải mang cái bình nặng, còn giun đất và sâu róm luôn được chở che, may mắn....(0,25 điểm) - Câu chuyện sâu sắc nhấn nhủ bài học: hãy trân trọng những gì mình có, không than vãn số phận; tự lập biết dựa vào chính mình để nỗ lực trong cuộc sống...(0,25 điểm)	0,5
<b>*. Bàn luận vấn đề</b> - <b>LĐ1:</b> Vì sao mỗi người cần biết trân trọng những gì mình có, không nên than vãn số phận? + Khi biết trân trọng giá trị bản thân sẽ giúp chúng ta nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, để có hướng khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh, hoàn thiện bản thân... (0,25 điểm) + Biết trân trọng những gì mình có, không than vãn số phận giúp con người sống tự tin, lạc quan, yêu đời, biết sống hòa đồng với mọi người...(0,25 điểm)	0,5

<p><b>- LĐT: Vì sao mỗi người cần sống tự lập, biết dựa chính mình</b></p> <p>+ Vì khi biết dựa vào chính mình sẽ giúp ta tự tin vào năng lực của bản thân, vững vàng trước mọi tình huống của cuộc sống, đặc biệt giúp mỗi người bản lĩnh chinh phục thử thách đạt được thành công... (0,5 điểm)</p> <p>+ Dựa vào chính mình giúp bồi đắp thêm nhiều phẩm chất quý: dũng cảm, trách nhiệm, tự chủ,... -&gt; giúp con người trưởng thành khẳng định giá trị bản thân.... (0,25 điểm)</p> <p>+ Người biết sống tự lập, dựa vào chính mình sẽ luôn được mọi người quý trọng, gắn kết các mối quan hệ trở nên bền chặt. Từ đó góp phần xây dựng xã hội ngày càng phát triển, vững mạnh... (0,25 điểm)</p>	1,0
<p>- HS lấy dẫn chứng phù hợp làm sáng tỏ vấn đề nghị luận... (0,5 điểm)</p>	0,5
<p><b>*. Phê phán mở rộng</b></p> <p>- Phê phán những người sống dựa dẫm, phụ thuộc vào hoàn cảnh, không nỗ lực, phấn đấu, sống bi quan... (0,25 điểm)</p> <p>- Sống tự lập dựa vào sức mình, tuy nhiên trong cuộc sống cần biết hợp tác, đoàn kết tương trợ với mọi người... (0,25 điểm)</p>	0,5
<p><b>*. Bài học nhận thức và hành động</b></p> <p>- Dựa vào chính mình để sống tích cực vượt qua mọi khó khăn, để sáng tạo và phát triển...</p> <p>- Không ngừng trau dồi kiến thức, kĩ năng để hoàn thiện bản thân...</p> <p>- Đấu tranh với biểu hiện của lối sống dựa dẫm, phụ thuộc, thiếu tự tin...</p>	0,5
<p><b>c. Kết bài</b></p> <p>- Khẳng định, khái quát lại vấn đề.</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p>	0,25

## Câu 2 (6,0 điểm)

Nội dung	Điểm
<p><b>1.Yêu cầu về kỹ năng:</b></p> <p>+ Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng làm bài nghị luận văn học. biết kết hợp nhuần nhuyễn các phép lập luận giải thích, chứng minh đã học.</p> <p>+ Có kỹ năng xây dựng luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, dẫn chứng chọn lọc, lý lẽ thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>+ Văn viết trong sáng, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.</p>	
<p><b>3.Yêu cầu về kiến thức:</b> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	
<p><b>a. Mở bài:</b></p> <p>- Dẫn dắt vấn đề nghị luận...</p> <p>- Trích dẫn ý kiến của nhà thơ Bằng Việt...</p>	0,5
<p><b>b. Thân bài:</b></p> <p><b>b.1. Giải thích ý kiến:</b></p> <p>- <i>Thơ</i>: Là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống nghiêng về sự thể hiện tình cảm, cảm xúc bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh gợi cảm...</p> <p>- <i>Tiêu chuẩn vĩnh cửu</i>: thước đo, chuẩn mực có giá trị bất biến, đúng với mọi thời đại.</p> <p>- <i>Cảm xúc</i>: Là những cung bậc tình cảm, tâm trạng con người...</p> <p>-&gt; <b>Câu nói của Bằng Việt khẳng định: Thước đo để đánh giá giá trị tác phẩm thơ ca ở mọi thời đại là cảm xúc; đề cao vai trò của cảm xúc trong thơ.</b></p> <p><b>* Lưu ý:</b> Nếu HS không giải thích, cắt nghĩa từ, cụm từ trong nhận định mà chỉ khái quát chung ý hiểu của mình về nhận định, có ý đúng, GV chỉ cho tối đa 0,25 điểm</p>	0,5

<p><b>b.2. Đoạn thơ “Dạ khúc cho vàng trắng” (Vũ Duy Thông) chứa chan cảm xúc về vẻ đẹp của vàng trắng qua lời ru của mẹ và tình mẹ dành cho con:</b></p> <p><b>* Khái quát chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vũ Duy Thông là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ. Ông được đánh giá là một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời...</li> <li>- Bài thơ "Dạ khúc cho vàng trắng" mà tiêu biểu là đoạn thơ trong đề bài là khúc ca tha thiết, ngọt ngào về vẻ đẹp của vàng trắng non qua lời ru của mẹ và tình yêu thương con vô bờ bến của người mẹ.</li> </ul>	0,25
<p><b>* Chứng minh</b></p> <p><b>+ Luận điểm 1: Cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp của vàng trắng qua lời ru của mẹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở đầu bài thơ nhà thơ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của người mẹ. Lời ru ân tình của người mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, sâu lắng.  <i>“Trăng non ngoài cửa sổ  Mảnh mai như lá lúa”</i></li> <li>- Biện pháp so sánh, nhân hóa <i>trăng non với lá lúa</i> – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về vẻ tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống...  <i>“ Để trăng thành chiếc lược  Chải nhẹ lên mái tóc  Để trăng thành lưỡi cày  Rạch bầu trời khuya nay ”</i></li> <li>- Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ “ <i>chải</i>”, “<i>rạch</i>”, trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhau như <i>chiếc lược, lưỡi cày</i>. Trăng non không có gì xa lạ mà rất gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị...  <i>“Trăng thấp thoáng cành cây  Tìm con ngoài cửa sổ  Cửa nhà mình bé quá  Trăng lặn trước mọi nhà ”</i></li> <li>-&gt; Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người “<i>tìm con ngoài cửa sổ</i>” khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ.</li> <li>- Hình ảnh “ <i>Trăng thành con thuyền nhỏ</i>” có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu nối giúp cho con và mẹ “ <i>Đến bến bờ tình yêu ”</i>...</li> </ul>	2,0
<p><b>+ Luận điểm 2: Cảm xúc của nhà thơ trước tình yêu của mẹ dành cho con</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình “<i>Con ơi ngủ cho say</i>”, mong con được hạnh phúc “<i>Đến bến bờ tình yêu</i>”. Mẹ yêu thương, hi sinh “<i>Vai mẹ thành võng đưa./Theo con vào giấc ngủ</i>”, mẹ có thể làm tất cả vì con...</li> <li><b>* Lưu ý:</b> Trong quá trình cảm nhận đoạn thơ, HS biết liên hệ, so sánh với các bài thơ khác cùng đề tài: <i>À ơi tay mẹ</i> (Bình Nguyên), <i>Con cò</i> (Chế Lan Viên), <i>Mẹ và quả</i> ( Nguyễn Khoa Điềm), <i>Trăng ơi...từ đâu đến</i> (Trần Đăng Khoa), ...</li> </ul>	0,75
<p><b>b.3. Để thể hiện được cảm xúc, rung động đoạn thơ rất thành công trong việc sử dụng các hình thức nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc.</li> <li>+ Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc</li> </ul>	1,0

<p>+ Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê... khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.</p> <p>+ <b><i>Qua đoạn thơ tác giả đã gửi đến bạn đọc thông điệp vô cùng sâu sắc: con lớn lên phải biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống; biết yêu thương và kính trọng mẹ...</i></b></p>	
<p><b>b.4. Mở rộng, liên hệ, nâng cao</b></p> <p>- Qua đoạn thơ, Bằng Việt đề cao cảm xúc chứ không tuyệt đối hóa cảm xúc, coi nhẹ vai trò tài năng người cầm bút. Cần kết hợp tài năng và cảm xúc mới có tác phẩm thành công.</p> <p>- Người tiếp nhận và người sáng tác cần có cảm xúc thì mới phản ánh chân thực cuộc sống, hiểu hết cái hay cái đẹp của tác phẩm văn học.</p>	0,5
<p><b>c. Kết bài:</b></p> <p>- Khẳng định lại ý kiến...</p> <p>- Liên hệ bản thân</p>	0,5
<p><b>LƯU Ý:</b></p> <p>- Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của học sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về kiến thức, kỹ năng.</p> <p>- Thí sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.</p> <p>- Khuyến khích những bài viết có nội dung sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải hợp lý.</p>	

UBND HUYỆN QUẾ VÕ  
PHÒNG GD-ĐT QUẾ VÕ

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN  
NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 7**

Thời gian làm bài: **120 phút** (không kể thời gian giao đề)

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi gồm có 02 trang)

## I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

### ĐỀ MÈN BÊN H VỰC KẼ YẾU

*Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài, tôi chợt nghe tiếng khóc tí tê. Tôi lắng tai, đoán ra tiếng khóc quanh quần dậu đây. Vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.*

*Chị Nhà Trò này đã bé nhỏ lại gầy gù, yếu quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. {...} Nhà Trò đương khóc.*

*Nghe như có điều oan trái chi đây, tôi bèn hỏi:*

*- Làm sao mà khóc đường khóc chợ thế kia, em? {...}*

*Nhà Trò kể:*

*- Năm trước, phải khi trời làm kém đói, mẹ em phải vay lương ăn của Nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thui có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ, làm ăn chả ra thế nào, bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, món nợ cũ chưa trả được, Nhện cứ nhất định bắt trả nợ. Mấy bận nhện đã đánh em. Hôm nay bọn Nhện chẳng to ngang đường đe bắt em, vặt chân vặt cánh ăn thịt em.*

*Tôi xòe hai càng ra, bảo Nhà Trò:*

*- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe hiếp kẻ yếu.*

*Đời này không phải như thế.*

*Tôi dắt Nhà Trò đi.*

*Một quãng, tới chỗ mai phục của bọn Nhện. {...}*

*Tôi cất tiếng hỏi lớn:*

*- Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.*